

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật

Thực hiện Công văn số 1584/BTP-HTQT ngày 24/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật. Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2014/NĐ-CP

1. Việc thực hiện các nguyên tắc hợp tác quốc tế về pháp luật

Việc hợp tác quốc tế về pháp luật tại Ủy ban Dân tộc đã thực hiện theo đúng nguyên tắc quy định tại Điều 2 của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP như:

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
- Bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật.
- Bình đẳng và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- Bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực và không trùng lặp.
- Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chủ quản bảo đảm đúng pháp luật, hiệu quả trong việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật.
- Việc xây dựng, phê duyệt, quản lý và thực hiện chương trình, dự án, viện trợ phi dự án về pháp luật tuân theo các quy định của Nghị định 113/2014/NĐ-CP, các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Công tác vận động ODA, vốn vay ưu đãi trong hợp tác quốc tế về pháp luật

Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP.

3. Việc thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về pháp luật

Trong quá trình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật, Ủy ban Dân tộc đã thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng, phê duyệt các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về pháp luật theo quy định tại Chương II của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan như: Xây dựng Đề cương, phê duyệt Danh mục tài trợ chương trình, dự án hợp tác pháp luật; Thẩm định, cho ý kiến đối với văn kiện chương trình, dự án hợp tác pháp luật; Phê duyệt văn kiện chương trình, dự án hợp tác pháp luật....

4. Kết quả thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật

- Trong khuôn khổ hợp tác với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Phái đoàn Liên minh Châu Âu (EU) tại Việt Nam, Ủy ban Dân tộc đã tiến hành một số hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công ước, điều ước quốc tế tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đặc biệt trong công tác triển khai thực hiện và xây dựng Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc giai đoạn 2013 - 2019.

Các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật của Ủy ban Dân tộc, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến Công ước, Điều ước quốc tế, Công ước CERD đều được tham vấn và có sự tham gia của đại diện Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp. Công tác phối hợp và chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ đặc biệt là Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao và Bộ Công an trong giai đoạn 2015 - 2020 được triển khai hiệu quả.

- Hợp tác quốc tế về pháp luật với Ngân hàng thế giới (WB)

Năm 2015, Ủy ban Dân tộc và WB ký kết Thỏa thuận hợp tác hỗ trợ xây dựng Dự án Luật Dân tộc với số tiền 2.172.000.000 đồng.

- Hợp tác quốc tế về pháp luật với Oxfarm

Năm 2016, Ủy ban Dân tộc đã được Oxfarm hỗ trợ 15.000 USD để biên dịch 05 Luật về lĩnh vực dân tộc thiểu số của một số nước trên thế giới. Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức biên dịch, in ấn 300 bản phục vụ nghiên cứu xây dựng Luật Dân tộc.

5. Hiệu quả, tác động của công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

Việc hợp tác quốc tế về pháp luật giữa Ủy ban Dân tộc với các đối tác đã thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, giúp Ủy ban Dân tộc có điều kiện thuận lợi trong việc nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc nói chung. Đồng thời, việc hợp tác quốc tế về pháp luật giúp tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Ủy ban Dân tộc và các đối tác.

6. Trách nhiệm quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật

Ủy ban Dân tộc đã thực hiện nghiêm các trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP như:

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật có sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

- Tổng hợp, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

II. RÀ SOÁT CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2014/NĐ-CP

Trong giai đoạn 2015 - 2020, Ủy ban Dân tộc không nhận được các văn bản thông báo, xin ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương đối với các dự án hợp tác quốc tế về pháp luật có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc. Nghị định số 113/2014/NĐ-CP quy định cụ thể về trách nhiệm của một số Bộ như Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao...nhưng không quy định về trách nhiệm báo cáo, tham vấn đối với các dự án Luật liên quan đến các ngành, lĩnh vực cụ thể.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ủy ban Dân tộc kiến nghị, khi sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP bổ sung các quy định về nhiệm vụ giải trình, báo cáo, tham vấn đối với các dự án Luật liên quan đến các ngành, lĩnh vực cụ thể.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp./2

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Công thông tin điện tử UBND;
- Lưu: VT, PC (2 bản). 3

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THÚ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải